

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100 /2017/DS-ST
Ngày: 11-8-2017
V/v tranh chấp: Hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Kiệt

2. Bà Phan Thị Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung-Thư ký Tòa án nhân dân
thị trấn Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị trấn Mỹ Tho,
tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST-DS
ngày 04 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 148/2017/QĐXX-ST ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các
đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970

Địa chỉ: số 41/413 đường L, phường N, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981

Địa chỉ: số 25/1 đường Đ, phường N, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang.

- Bị đơn:

1/ ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961

2/ bà Trần Thị H1, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: 2/5 ấp B, xã T, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt ông A, ông K, bà H1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2017, bản tự khai và các lời khai trong quá
trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn
Hoàng A trình bày: Trước đây bà H và vợ chồng ông Nguyễn Văn K và bà Trần
Thị H1 là bạn hàng mua bán vé số với nhau. Bà H1 và ông K có thiếu nợ bà H
nhiều năm nhưng thời gian cụ thể không nhớ chính xác. Đến thời điểm ngày

20/01/2016 hai bên chốt nợ lại thì bà H1 và ông K còn nợ bà H là 300.000.000 đồng nên hai bên có làm hợp đồng công chứng thể hiện bà H1 và ông K có nợ bà H số tiền 300.000.000 đồng, để đảm bảo cho số tiền nợ trên thì bà H1 và ông K có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Theo thỏa thuận trong hợp đồng mỗi tháng bà H1 và ông K phải trả 5.000.000 đồng và trả trong thời hạn 5 năm. Tuy nhiên bà H1 và ông K chỉ trả được 03 tháng đến tháng 04 năm 2016 thì ngưng đến nay không tiếp tục thực hiện. Nay bà H1 và ông K còn nợ số tiền vốn 285.000.000 đồng và bà H khởi kiện yêu cầu bà H1 và ông K trả số tiền vốn 285.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 4/2016 đến 4/2017 là 34.200.000 đồng, tổng cộng 319.200.000 đồng.

Tại phiên H1 giải ông Hoàng Anh thống nhất là bà H1 và ông K đã trả được 19.800.000 đồng, nay còn nợ lại là 280.200.000 đồng vốn.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 cùng thống nhất trình bày: Giữa vợ chồng bà và bà H là bạn hàng mua bán vé số từ năm 2001 đến 2011 vợ chồng bà có thiếu bà H tổng cộng 250.000.000 đồng. Ngoài ra, bà có nợ bà Lê Thị B 50.000.000 đồng và thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B nên đến năm 2016 thì bà H có đưa bà mượn 50.000.000 đồng để bà trả cho bà B lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, vào ngày 20/01/2016 vợ chồng bà có làm hợp đồng công chứng cộng số tiền bà thiếu từ 2001 đến 2011 là 250.000.000 đồng và 50.000.000 đồng mượn để trả bà B, tổng cộng là 300.000.000 đồng và thỏa thuận mỗi ngày bà góp 200.000 đồng và trả trong hạn 05 năm. Bà đã góp được 91 ngày là 18.200.000 đồng và đưa số tiền 1.600.000 đồng, tổng cộng được 19.800.000 đồng. Nay bà thừa nhận còn nợ lại 280.200.000 đồng. Vợ chồng bà đồng ý trả 280.200.000 đồng và trả trong thời hạn 05 năm như thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, không đồng ý trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị H căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 20/01/2016 để khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 trả số tiền vốn và lãi là 319.200.000 đồng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung: ông Nguyễn Hoàng A đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn bà Trần Thị H1, ông Nguyễn Văn K cùng thống nhất trình bày là bà H1 và ông K có nợ bà H số tiền vốn 300.00.00 đồngg, đã trả được 19.800.000 đồng, hiện còn nợ lại 280.200.000 đồng. hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 20/01/2016 là do bà H1 và ông K ký tên. Lời thừa nhận của bà H1 và ông K phù hợp với yêu cầu khởi kiện

bà H. Nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng A đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H chỉ yêu cầu bà H1 và ông K trả lại số tiền vốn 280.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái với quy định của pháp luật đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận

Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa bà H với bà H1 và ông K là hợp đồng có kỳ hạn, thỏa thuận mỗi tháng thì bà H1 và ông K phải trả cho bà H 5.000.000 đồng, từ khi hai bên ký kết hợp đồng ngày 20/01/2017 đến thời điểm bà H khởi kiện là 17 tháng, nhưng bà H1 và ông K không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn mà chỉ trả được 04 tháng, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Bà H khởi kiện yêu cầu bà H1, ông K trả lại số tiền vốn 280.200.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 470 của Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Hoàng Anh yêu cầu trả một lần hết số tiền 280.200.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, bà H1 và ông K yêu cầu trả trong thời hạn 5 năm. Về phương thức trả, thời gian trả hai bên đương sự không thỏa thuận được. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

Tại phiên tòa Ông Nguyễn Hoàng A trình bày: khi nào ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả hết số tiền 280.200.000 đồng, thì bà Nguyễn Thị H trả lại cho ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03573 QSDĐ/92/202 ngày 26/2/2002 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp cho bà Trần Thị H1 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12867 ngày 31/3/2003 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp cho bà Trần Thị H1, ông Nguyễn Văn K. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và không trái với quy định của pháp luật đạo đức xã hội, ông K và bà H1 cũng không có yêu cầu gì đối với việc bà H giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà H1 và ông K phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 280.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 thực hiện xong nghĩa vụ trả hết số tiền 280.200.000 đồng, thì bà Nguyễn Thị H trả lại cho ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03573 QSDĐ/92/202 ngày 26/2/2002 do Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp cho bà Trần Thị H1 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12867 ngày 31/3/2003 Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho cấp cho bà Trần Thị H1, ông Nguyễn Văn K.

2/ Về án phí: ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị H1 phải chịu 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Nguyễn Thị H số tiền 7.980.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 32141 ngày 04/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Hai bên đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Ngọc Tuyền